

Số: 895 /QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các chuyên ngành đào tạo đại học tại Học viện Chính sách và Phát triển

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 918/QĐ-BKHĐT ngày 19/05/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐHVCSPT ngày 02/11/2021 của Hội đồng học viện Học viện Chính sách và Phát triển ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-HVCSPT ngày 15/05/2024 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Thông tư số 01/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ và Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với các chuyên ngành đào tạo đại học tại Học viện Chính sách và Phát triển”. (Quy định kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ và Người đứng đầu các đơn vị thuộc Học viện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Khoa/Viện chuyên ngành (để t/h);
- Bộ phận quản trị Website HV(đăng website);
- Lưu: VT, QLĐT, BMNN.



PGS, TS. Trần Trọng Nguyên



QUY ĐỊNH

Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh và xét công nhận đạt chuẩn đầu ra đối với các chuyên ngành đào tạo đại học tại Học viện Chính sách và Phát triển
(Kèm theo Quyết định số 895/QĐ-HVCSPT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về điều kiện công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh và đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học đào tạo theo hình thức chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển.

2. Đối tượng được xét công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh và đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh: sinh viên trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển có chứng chỉ tiếng Anh đáp ứng theo quy định còn thời hạn giá trị hoặc kết quả thi phân loại đầu vào tiếng Anh do Học viện kết hợp với bên thứ 3 được ủy quyền tổ chức các bài thi tiếng Anh quốc tế.

Điều 2. Điều kiện để đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh

1. Đối với K12 trở về trước:

Hệ	Yêu cầu chuẩn
Hệ chuẩn (Đại trà)	Chứng chỉ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương: + 450 TOEIC + 450 TOEFL ITP + 45 TOEFL iBT + 4.5 IELTS + 140 Cambridge ESOL + 4.0 VSTEP.3-5 + Aptis ESOL B1
Hệ chất lượng cao	Chứng chỉ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương: + 5.5 IELTS + 500 TOEFL ITP + 61 TOEFL iBT + 160 Cambridge ESOL + 6.0 VSTEP.3-5 + Aptis ESOL B2

2. Đối với K13 trở về sau:

Hệ		IELTS	TOEFL	CAMBRIDGE	TOEIC	VSTEP	APTIS ESOL
Hệ chuẩn (Đại trà)	Ngành Ngôn ngữ Anh	7.0	95 TOEFL iBT	180	Listening 490 Reading 455 Speaking 180 Writing 180	VSTEP.3-5 (8.5)	C/C1
	Ngành còn lại	4.5	450 TOEFL ITP; 40 TOEFL iBT	140	Listening 275 Reading 275 Speaking 120 Writing 120	VSTEP.3-5 (4.0)	B1
Hệ chất lượng cao		5.5	61 TOEFL iBT	160	Listening 400 Reading 385 Speaking 160 Writing 150	VSTEP.3-5 (6.0)	B2

3. Đối với sinh viên năm thứ 5 trở lên, ngoài các chứng chỉ quy định ở trên thì được bổ sung bài thi năng lực ngoại ngữ 4 kỹ năng do Học viện Chính sách và Phát triển tổ chức tương đương trình độ B1 đối với chương trình chuẩn (không áp dụng đối với ngành Ngôn ngữ Anh), tương đương trình độ B2 đối với chương trình chất lượng cao và tương đương trình độ C1 với ngành Ngôn ngữ Anh, bài thi này chỉ áp dụng cho sinh viên Học viện Chính sách và Phát triển để xét điều kiện tốt nghiệp.

Điều 3. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh

1. Đối với chương trình chuẩn:

1.1. Đối với khóa 12 trở về trước:

Điểm TOEIC	Điểm IELTS	Điểm TOEFL ITP	Điểm TOEFL iBT	Điểm Cambridge Exam/ Linguaskill	Điểm VSTEP .3-5	Điểm Aptis ESOL	Điểm quy đổi học phần			
							TACB 1	TACB 2	TACB 3	TACB 4
300	3.0	353	21	120			Đạt	Không quy đổi điểm		
450	4.5	450	45	140	4.0	B1	Đạt	10	9	8
475	Không quy đổi điểm			143	4.5		Đạt	10	10	9
≥500	≥5.0	≥463	≥50	≥146	≥5.0	B2	Đạt	10	10	10

1.2. Đối với khóa 13 trở đi:

Điểm TOEIC				Điểm IELTS	Điểm TOEFL ITP	Điểm TOEFL iBT	Điểm Cambridge Exam/ Linguaskill	Điểm VSTEP. 3-5	Điểm Aptis ESOL	Điểm quy đổi học phần			
Listening	Reading	Speaking	Writing							TACB 1	TACB 2	TACB 3	TAC B 4
110	115	90	70	3.0	350	21	120			Đạt	Không quy đổi		
275	275	120	120	4.5	450	40	140	4.0	B1	Đạt	10	9	8
350	340	145	140	5.0	475	52	150	5.0		Đạt	10	10	9
400	385	160	150	5.5	500	61	160	6.0	B2	Đạt	10	10	10

2. Đối với ngành Ngôn ngữ Anh:

Điểm TOEIC				Điểm IELTS	Điểm TOEFL iBT	Điểm Cambridge Exam/ Linguaskill	Điểm VSTEP.3-5	Điểm Aptis ESOL	Điểm quy đổi học phần	
Listening	Reading	Speaking	Writing						THT 1 (*)	THT 2 (*)
490	455	180	180	7.0	95	180	8.5	C/C1	10	9
Không quy đổi				7.5	105	190	9.0	C2	10	10

3. Đối với chương trình chất lượng cao:

3.1. Đối với khóa 12 trở về trước:

Điểm IELTS	Điểm TOEFL iBT	Điểm Cambridge Exam/ Linguaskill	Điểm VSTEP. 3-5	Điểm Aptis ESOL	Điểm quy đổi học phần			
					IELTS 1	IELTS 2	IELTS 3	IELTS 4
5.5	61	160	6.0	B2	10	10	9	8
6.0	66	170	7.0		10	10	10	9
6.5	79	179	7.5	C/C1	10	10	10	10

3.2. Đối với khóa 13 trở đi:

Điểm TOEIC				Điểm IELTS	Điểm TOEFL iBT	Điểm Cambridge Exam/ Linguaskill	Điểm VSTEP .3-5	Điểm Aptis ESOL	Điểm quy đổi học phần			
Listening	Reading	Speaking	Writing						IELTS 1	IELTS 2	IELTS 3	IELTS 4
400	385	160	150	5.5	61	160	6.0	B2	10	10	9	8
440	415	170	165	6.0	75	170	7.0		10	10	10	9
470	440	175	175	6.5	87	175	8.0	C/C1	10	10	10	10

Ghi chú: Đối với chứng chỉ TOEIC 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) điểm quy đổi sẽ được tính đạt ở mức điểm của kỹ năng có kết quả thấp nhất

4. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được miễn học, miễn thi học phần Tiếng Anh. Điểm học phần được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ không được tính vào điểm trung bình học tập.

5. Sinh viên sau khi được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần Tiếng Anh sẽ đồng thời được Học viện công nhận đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh khi xét tốt nghiệp.

Điều 4. Lệ phí công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, xét chuẩn đầu ra

1. Lệ phí quy đổi điểm học phần tiếng Anh là 25% học phí của học phần quy đổi theo quy định của Học viện (*tính theo đơn giá học phí 1 tín chỉ của chương trình chuẩn*).

2. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ sẽ đồng thời được công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh và không phải nộp thêm lệ phí.

Điều 5. Quy trình công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh.

Trước mỗi kỳ/đợt học mới, Phòng Quản lý đào tạo công bố thời gian tiếp nhận đơn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh phù hợp với kế hoạch đào tạo của Học viện. Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng là đầu mối của Học viện trong việc xử lý đơn trên ứng dụng APD Slink.

Bước 1: Sau khi có chứng chỉ tiếng Anh đáp ứng đúng quy định, sinh viên đăng ký học phần quy đổi điểm tiếng Anh trên trang tín chỉ của Học viện đồng thời đăng ký đơn đề nghị công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ bằng cách điền thông tin theo mẫu, nộp trực tuyến trên ứng dụng APD Slink của Học viện đính kèm các minh chứng về chứng chỉ đã đạt được.

Bước 2: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm:

➤ Kiểm tra, xác thực tính chính xác của chứng chỉ mà sinh viên đã nộp đồng thời xác nhận quy đổi điểm cho sinh viên;

➤ Tổng hợp danh sách sinh viên được công nhận trình Giám đốc Học viện ra Quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh cho sinh viên;

➤ Sau khi Học viện ban hành Quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh, phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng nhập điểm lên hệ thống quản lý đào tạo của Học viện.

Điều 6. Quy trình xét chuẩn đầu ra tiếng Anh

Bước 1: Sau khi có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, sinh viên làm đơn đề nghị công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh trên ứng dụng APD Slink và phải đính kèm các

minh chứng về chứng chỉ đã đạt được (file ảnh chụp chứng chỉ hoặc file PDF nguyên bản hình chứng chỉ được lấy từ hệ thống của đơn vị tổ chức thi)

Bước 2: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm:

- Kiểm tra, xác thực tính chính xác chứng chỉ của sinh viên đã nộp và xác nhận đạt/chưa đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên;
- Tổng hợp danh sách sinh viên đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trình Giám đốc Học viện ra Quyết định công nhận chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần tiếng Anh tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này được áp dụng đối với các Khóa 12, 13, 14.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng từ Khóa 15 tuyển sinh năm 2024 trình độ đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển trở đi.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Quản lý đào tạo để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định./.

